

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 24 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Danh K**, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi ĐKKHKT: **Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Danh S** và bà **Nguyễn Thị T**; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ **Lê Văn H**, sinh năm 1998 tại tỉnh Long An; nơi ĐKKHKT: **Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H1** và bà **Đặng Thị N**; Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị Thùy T1** (đã ly hôn năm

2023); có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Hoài N1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Khánh và Lê Văn H là bạn quen biết ngoài xã hội.

Ngày 06/9/2023, Danh K được đối tượng tên N2 khoảng 40 tuổi, dáng người mập, cao khoảng 1,7m, nước da ngăm, tóc đen, nói giọng miền nam nhờ đến phòng trọ số A, cơ sở trọ số E khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán trái phép chất ma túy cho N2. N2 để sẵn các gói ma túy trong góc tường và khi nào có khách đến hỏi mua thì K bán cho khách với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. N2 và K thoả thuận mỗi lần bán được ma túy, N2 trả tiền công cho K từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/9/2023, do biết tại phòng trọ số 10 có N2 là người bán ma túy đã nên Lê Văn H đi bộ đến để mua ma túy về sử dụng. Khi đến phòng trọ, H gặp Danh K và bạn của K tên Phan Hoài N1 đang ngồi chơi. H hỏi mua của K 02 gói ma túy đá với số tiền 450.000 đồng (trong đó 01 gói giá 300.000 đồng, 01 gói giá 150.000 đồng) và 01 ống thủy tinh dạng nỏ dùng để sử dụng ma túy đá với số tiền 50.000 đồng. N1 chứng kiến việc K nhận tiền của H nhưng không biết K bán ma túy cho H. Mua ma túy xong, H cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải, cất ống thủy tinh dạng nỏ vào lưng quần và đi bộ ra trước số E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón xe ôm về nhà. Cùng thời điểm, tổ tuần tra Công an phường B, thành phố T đang tuần tra, thấy H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện H cất giấu 01 nỏ thủy tinh trong lưng quần. Qua làm việc, H tự nguyện lấy ra 02 gói ma túy từ túi quần phía trước bên phải giao nộp cho tổ tuần tra.

Qua làm việc, H khai mua số ma túy và nỏ thủy tinh trên của Danh Khánh nên ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét đối với phòng trọ số 10, cơ sở trọ tại địa chỉ: 5 khu phố B, phường B, thành phố T. Qua khám xét phát hiện 02 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong cán chổi bằng nhựa màu xanh được để ở góc tường.

Cùng ngày, Công an phường B chuyển giao nguồn tin tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ của H gồm:

- 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 02 gói nylon hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng được bọc kín trong 02 miếng băng keo màu xanh lá (ký hiệu M);

- 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng;
- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số máy MWF12ZA, số Sê ri CRWR231FCX, kèm sim số 0369459462;

Vật chứng thu giữ của **K** gồm:

- 01 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);
- 01 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67, số IMEI 1: 863999034852011, IMEI 2: 863999034852003, kèm sim số 0866806782;

Kết quả khám nhanh chuẩn đoán người nghiện ma túy xác định **Danh K** và **Lê Văn Hải dương t** với ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 528 ngày 14/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon hàn kín tạm giữ của **Lê Văn H** là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M=0,2435 gam;

Kết luận giám định số 529 ngày 15/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon hàn kín tạm giữ của **Danh K** là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,2167 gam (M1), 0,0688 gam (M2).

Cáo trạng số 89/CT-VKSTA ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo **Lê Văn H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo **Danh K** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Lê Văn H** từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Danh K** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, kí hiệu số 528/KL-KTHS (MT) và 01 (một) bì thư được niêm phong, kí hiệu số 529/KL-

KTHS (MT) của Phòng K1 Công an tỉnh B là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dạng nỏ;

Trả lại cho Lê Văn H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số máy MWF12ZA, số Sê ri CRWR231FCX, kèm sim số 0369459462.

Trả lại cho Danh K 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67, số IMEI 1: 863999034852011, IMEI 2: 863999034852003, kèm sim số 0866806782.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Danh Khánh thu lời bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho H. Quá trình điều tra xác định, K đã làm mất số tiền trên nên cần buộc K nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi tàng trữ 01 ống thủy tinh dạng nỏ của Lê Văn H. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với Phan Hoài N1. Quá trình điều tra xác định, N1 không biết K cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên N2 có hành vi thuê Danh K bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định N2 thuê phòng trọ số 10, cơ sở trọ tại địa chỉ: 5 khu phố B, phường B, thành phố T nhưng không đăng ký tạm trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh lai lịch địa chỉ của N2. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

- Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời việc vắng mặt của các bị cáo và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo và người làm chứng.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 06/9/2023, tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, D có hành vi bán trái phép 0,2435 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn H và cất giấu 0,0688 gam ma túy loại Methamphetamine, tổng cộng 0,2855 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Lê Văn H có hành vi mua 0,2435 gam ma túy loại Methamphetamine của Danh K và cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Phan Văn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Danh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 528/KL-KTHS (MT) và 01 bì thư được niêm phong ghi số 529/KL-KTHS (MT) của Phòng K1 - Công an tỉnh B là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống thủy tinh dạng nỏ là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số máy MWF12ZA, số Sê ri CRWR231FCX, kèm sim số 0369459462 là tài sản của H2, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H2;

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Danh Khánh thu lời bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho H2. Quá trình điều tra xác định, K đã làm mất số tiền trên, cần buộc K nộp lại số tiền trên vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67, số IMEI 1: 863999034852011, IMEI 2: 863999034852003, kèm sim số 0866806782 là tài sản của bị cáo Danh K, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Danh K.

[11] Đối với hành vi tàng trữ 01 ống thủy tinh dạng nỏ của Lê Văn H. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng quy định.

[12] Đối với Phan Hoài N1. Quá trình điều tra xác định, N1 không biết K cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13] Đối với người đàn ông tên N2 có hành vi thuê Danh K bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định N2 thuê phòng trọ số 10, cơ sở trọ tại địa chỉ: 5 khu phố B, phường B, thành phố T nhưng không đăng ký tạm trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh lại lịch địa chỉ của N2. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lê Văn H**;

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Danh K**;

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Danh K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

Xử phạt bị cáo **Danh K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, kí hiệu số 528/KL-KTHS (MT) và 01 (một) bì thư được niêm phong, kí hiệu số 529/KL-KTHS (MT) của **Phòng K1 Công an tỉnh B**; 01 ống thủy tinh dạng nỏ;

- Trả lại cho **Lê Văn H** số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số máy MWF12ZA, số Sê ri CRWR231FCX, kèm sim số 0369459462.

- Trả lại cho **Danh K** 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y67, số IMEI 1: 863999034852011, IMEI 2: 863999034852003, kèm sim số 0866806782.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 03/01/2024).

3. Buộc **Danh K** nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh